

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2023/HSST**
Ngày: 12/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Bá Hữu

Bà Lưu Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC L, sinh năm: 1973; HKTT và chỗ ở: A, B, C; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 07/10; con ông: Trần Đức C; con bà: An Thị H; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 06/03/1999, Công an huyện Yên Bình, Yên Bái bắt về hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân. Ngày 13/07/1999, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đình chỉ điều tra theo Quyết định số 03. Xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, kết quả: Qua kiểm tra, tìm kiếm hồ sơ, sổ sách, tài liệu lưu trữ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không tìm thấy hồ sơ liên quan đến Trần Ngọc L cũng như Quyết định đình chỉ điều tra số 03 ngày 13/07/1999.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 22/12/2022, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. *(có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị Vân A, sinh năm 1977, HKTT: X, Y, Z. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 22/12/2022, tổ công tác Công an phường Gia Thụy làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát địa bàn đến khu vực trước nhà số 235/264 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội phát hiện Trần Ngọc L đang điều khiển xe máy Honda Lead, BKS: 30K6 - 4462 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo ngực bên phải L đang mặc có 03 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ L khai nhận là ma túy Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ:

- 03 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 xe máy Honda Lead, BKS: 30K6 - 4462

Tại Bản kết luận giám định số 8820/KL – KTHS ngày 30/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,106 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc L khai nhận: Bản thân L là đối tượng nghiện ma túy Heroine. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 17h30' giờ ngày 22/12/2022, Trần Ngọc L điều khiển xe máy Honda Lead, BKS: 30K6 - 4462 đến khu vực đường tàu gần ga Gia Lâm để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến một ngôi nhà không có số nhà, L mua qua khe cửa cổng 03 gói ma túy Heroine với giá 300,000 đồng (L không biết người bán là ai, không nhìn thấy người này). Sau đó, L cất ma túy vào túi áo khoác phía trước bên phải L đang mặc rồi đi về. Khi đi đến trước nhà số 235/264 Ngọc Thụy, L Biên, Hà Nội thì L bị lực lượng công an dừng xe, kiểm tra hành chính, phát hiện số ma túy trên. Tại chỗ L khai nhận là ma túy Heroine mua về để sử dụng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa về trụ sở làm rõ.

Đối với người bán ma túy cho Trần Ngọc L, L khai khi mua qua khe cửa cổng, không nhìn thấy người bán là ai, không nhớ địa chỉ mua nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 30K6 - 4462, xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, xe đăng ký tên Đào Thị Vân A (SN: 1977, HKTT:X,Y,Z. Tài liệu điều tra thể hiện: Chị Vân A mới mua xe máy trên khoảng cuối năm 2009 sử dụng làm phương tiện đi lại, ngày 22/12/2022 Trần Ngọc L mượn chị xe máy nói là đi có việc, L sử dụng xe máy đi mua ma túy chị Vân A không biết. Ngày 10/02/2023, cơ quan điều tra đã trao trả xe máy trên cho chị Vân A. Sau khi nhận lại tài sản, chị Vân A không có đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội; 0,106 gam ma túy Heroine (PC09 thu mẫu 0,016 gam) là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSLB ngày 15/03/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận L Biên đã truy tố Trần Ngọc L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân: Ngày 06/03/1999, Bị cáo bị Công an huyện Yên Bình, Yên Bái bắt về hành vi Cường đoạt tài sản của công dân. Ngày 13/07/1999, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đình chỉ điều tra theo Quyết định số 03. Xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, kết quả: Qua kiểm tra, tìm kiếm hồ sơ, sổ sách, tài liệu lưu trữ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không tìm thấy hồ sơ liên quan đến Trần Ngọc L cũng như Quyết định đình chỉ điều tra số 03 ngày 13/07/1999. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 0,106 gam ma túy loại Heroine (phòng PC09 thu mẫu 0,016 gam để giám định, còn lại 0,09 gam) thu giữ của bị cáo vì là vật cấm lưu hành.

Đề nghị đối với 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng đã qua sử dụng, đề nghị trả lại cho bị cáo do không liên quan đến tội phạm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 30K6 - 4462 thu giữ của bị cáo: đã trả lại cho chị Vân A là có căn cứ.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận L Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; bản

kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 22/12/2022, khu vực trước nhà số 235/264 Ngọc Thụy, L Biên, Hà Nội phát hiện Trần Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng số 0,106 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc L có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận L Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Về nhân thân: Ngày 06/03/1999, Công an huyện Yên Bình, Yên Bái bắt về hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân. Ngày 13/07/1999, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đình chỉ điều tra theo Quyết định số 03. Xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, kết quả: Qua kiểm tra, tìm kiếm hồ sơ, sổ sách, tài liệu lưu trữ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không tìm thấy hồ sơ liên quan đến Trần Ngọc L cũng như Quyết định đình chỉ điều tra số 03 ngày 13/07/1999.

Cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu tiêu hủy 0,106 gam ma túy loại Heroine (phòng PC09 thu mẫu 0,016 gam để giám định, còn lại 0,09 gam) thu giữ của bị cáo vì là vật cấm lưu hành.

Cho thi hành trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến tội phạm.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 30K6 – 4462: cơ quan điều tra đã trao trả xe máy trên cho chị Đào Thị Vân A là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,106 gam ma túy loại Heroine (phòng PC09 thu mẫu 0,016 gam để giám định, còn lại 0,09 gam) thu giữ của bị cáo.

- Cho thi hành trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

(Tất cả hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/3/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.L Biên;
- Chi cục THADS q.L Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

